

Bản án số: 29/2020/HS -ST

Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Châu

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 20/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX - HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1997; tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình tại ngoại tại địa phương bị cáo bỏ trốn, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Lê Văn S; sinh ngày: 22/01/2003; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quốc V; sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Lê Quốc V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn P; sinh năm: 1998; nơi cư trú: xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Đặng Văn N; sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2018, Lê Văn S, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô biển kiểm soát 36F1-080.78, nhãn hiệu Honda, loại Wave S của bố là ông Lê Quốc V sang phòng trọ của Nguyễn Văn T, Đặng Văn N ở tiểu khu 5, thị trấn H chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do muốn có tiền tiêu xài nên khi thấy S có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 pro, T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T hỏi mượn S chiếc điện thoại trên để vào facebook, sau đó T mượn S chiếc xe mô tô nói đi có việc. T rủ một thanh niên tên T (người ở miền Nam, không rõ tên thật và địa chỉ) ở cùng khu trọ đi cùng tới quán điện thoại T ở tiểu khu 3, thị trấn H cầm cố chiếc điện thoại nói trên lấy số tiền 1.600.000 đồng. Trên đường về phòng trọ, T rẽ vào cây xăng Đò Lèn ở tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung đổ xăng, khi mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có giấy tờ đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36F1-080.78 và chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc V, T liền cầm ví cùng giấy tờ bỏ vào túi quần và nảy sinh ý định mang xe mô tô trên cùng giấy tờ đi cầm cố. T mang xe của S vào thị trấn H cầm cố nhưng không được nên quay về phòng trọ gặp N nhờ N tìm chỗ để cầm cố xe, N biết là xe của S và chưa được sự đồng ý của S nhưng vẫn đồng ý để tìm chỗ cầm cố xe cùng T để lấy tiền đi hát. Cả hai thống nhất không nói sự việc trên cho S biết. Đến khoảng 00 giờ, T lấy xe mô tô trên chở N ngồi phía sau lên nhà Vũ Tiến C, sinh năm 1984 ở thôn T, xã H, huyện H để cầm cố xe. Đến nơi T trao đổi với C thỏa thuận số tiền 7.000.000 đồng. C cắt lãi 500.000 đồng và đưa cho T 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền xong do đã mượn nên cả hai thống nhất không đi hát mà bắt taxi về phòng trọ. Về đến phòng trọ, cả hai rủ Nguyễn Văn P, sinh năm 1998 ở xã H và một thanh niên tên L (không rõ địa chỉ) ở cùng nhà trọ lên khu đập tràn, xã H chơi đánh bạc dưới hình thức bắn cá. Chơi bắn cá là hình thức đánh bạc với máy điện tử của nhà chủ. Dùng tiền thật mua điểm nạp vào máy theo tỉ lệ cứ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đổi được 1000 điểm. Nếu thua hết điểm thì tiếp tục nạp tiền vào mua điểm để chơi tiếp. Nếu không muốn chơi nữa thì dựa trên số điểm trên máy có thể đổi ngược lại với chủ máy để lấy tiền thật như tỉ lệ lúc đầu chơi. Tất cả chơi đến khoảng 6 giờ sáng thì thua hết số tiền vừa cầm cố xe nên quay về phòng trọ.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Văn S cùng bố là ông Lê Quốc V yêu cầu T, N trả lại chiếc xe mô tô nhưng T và N không trả nên đã làm đơn yêu cầu Công an giải quyết vụ việc.

Ngày 29/01/2019, Nguyễn Văn T và Đặng Văn N tới Công an huyện Hà Trung đầu thú.

Ngày 22/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F1-080.78, nhãn hiệu Honda, loại Wave S có giá trị là 8.895.000đ (*tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 18/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 pro có giá trị là 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; Điều 17; Điều 38 điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng giữa tháng 10/2018 tại tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, Nguyễn Văn T sau khi mượn được xe mô tô 36F1-080.78 của anh Lê Văn S để đi lại, quá trình sử dụng T phát hiện trong cốp xe có giấy tờ xe nên nảy sinh ý thức chiếm bằng cách đi cầm cố lấy tiền. Đặng Văn N biết rõ nguồn gốc chiếc xe trên là T mượn của anh S, mặc dù biết không được sự đồng ý của anh S nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc đi cầm cố chiếc xe nên đã trực tiếp liên lạc và đưa T đi cầm cố xe. Sau khi có tiền, T và N đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tại thời điểm chiếm đoạt tài sản được định giá là 8.895.000 đồng (*tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Đặng Văn N đã bị

Tòa án nhân dân huyện Hà Trung kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 23/7/2019. Đối với Nguyễn Văn T sau thời gian trốn truy nã, đến ngày 26/3/2020 thì bị bắt. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó T giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo N giữ vai trò thứ yếu. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đủ khả năng giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng các tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Trước khi nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F1-080.78, Nguyễn Văn T còn có hành vi chiếm đoạt của Lê Văn S chiếc điện thoại Samsung J2 pro. Do giá trị của chiếc điện thoại dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi này đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về bồi thường*: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị ngày 04/5/2020, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức A không nhớ việc cầm cố đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 pro do T mang đến; Anh Vũ Tiến C không thừa nhận cầm cố chiếc xe mô tô nào nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển kiểm soát 36F1-080.78 do N và T mang đến, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà C nhưng không có chiếc xe mô tô nào như trên. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại và xe mô tô mà bị cáo đã đem cầm cố.

[4]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 175; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/3/2020 và được trừ 03 (*ba*) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

Trần Ngọc Châu

Trịnh Thanh Hương

